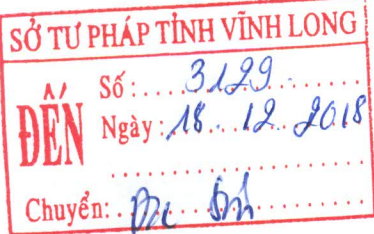


Số: 157/2018/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 12 năm 2018



NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước:

a) Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức ở trong nước được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức và được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ dự toán được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

b) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác

nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị.

c) Chi hỗ trợ các cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức.

2. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước:

Căn cứ tình hình thực tế và dự toán ngân sách được giao hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời phải bảo đảm sắp xếp kinh phí để thực hiện theo đúng nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ, cụ thể như sau:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao tối đa: 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học);

Đối với giảng viên nước ngoài: Tuỳ theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tuỳ theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với dự toán giao đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Chương II Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Chương II Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

d) Chi dịch thuật:

Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 123/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung, sửa đổi chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước.

đ) Chi nước uống phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Chương III Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

e) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Nghị quyết số 62/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu thể dục thể thao, thi học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

g) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ dự toán được giao, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

h) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập

trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

i) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...);

- Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên;

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hoá đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

k) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

l) Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi cho việc chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng:

Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

m) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng:

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi như: chi phí dịch vụ đào tạo, chi phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các chi phí (bắt buộc) khác (nếu có) liên quan đến khóa đào tạo phải trả cho các cơ sở đào tạo ở trong nước;

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

n) Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài:

Căn cứ nội dung chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để thực hiện.

4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức:

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

5. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

- Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX, kỳ họp thứ 10, thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018.

- Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nước của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Những đối tượng đã được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng các chính sách theo quy định tại Khoản 3, 4 Phần IV của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nước của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.

Trần Văn Sáu
CHỦ TỊCH

Trương Văn Sáu